**ĐÈ CƯƠNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TUẦN 24**

**NHÓM TOÁN 6**

**Năm học : 2019 – 2020**

1. **SỐ HỌC:**

***Tiết 70.***  **PHÂN SỐ BẰNG NHAU (Dạy bù tuần 23)**

1. **Kiến thức cần đạt:**

- Hiểu được thế nào là hai phân số bằng nhau.

- Nhận dạng được các phân số bằng nhau và không bằng nhau, lập được các phân số bằng nhau từ đẳng thức tích.

**II) Nội dung:**

1. **Kiến thức cần nhớ:**

 nếu a.d = b.c (a,b,c,d Z, b, d 0)

**2. Ví dụ.**

a.  vì (-1).(-12) = 3.4

b.  vì 3.9 (-12).4

c. Tìm x biết :

 x.8 = 4.21x =  => x= 3

d. Lập các phân số bằng nhau từ đẳng thức tích.

(-3) .4 = (-2).6 =>

**III) Yêu cầu làm bài tập**: Bài 7,8,9,10/trang 8,9 SGK

***Tiết 71*.** **TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ**

1. **Kiến thức cần đạt:**

- Nắm vứng tính chất cơ bản của phân số.

- Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số để giải 1 số bài tập có liên quan, viết được 1 phân số có mẫu âm thành phân số có mẫu dương bằng nó.

1. **Nội dung:**

**1. Kiến thức ghi nhớ:**

****

**** nƯC(a,b)

 , (a, b**Z**, b < 0)

**2. Bài tập:**

1. Tìm phân số bằng phân số đã cho

a. ; b. 

2. Viết mỗi phân số sau thành 1 phân số bằng nó và có mẫu dương

a.  b. 

**III) Yêu cầu làm bài tập**: Bài tập11, 12, 13/11SGK; 20 -> 24/6,7 SBT

***Tiết 72*** **RÚT GỌN PHÂN SỐ**

**I) Kiến thức cần đạt:**

- Hiểu thế nào là rút gọn phân số và biết cách rút gọn phân số. Hiểu thế nào là phân số tối giản và biết cách đưa phân số về dạng tối giản.

- Biết rút gọn phân số, có ý thức viết phân số ở dạng tối giản.

**II. Nội dung**

**1. Rút gọn phân số:** Ta chia cả tử và mẫu cho cùng một số khác 0

VD1: **;** VD2: **;** VD3: 

2. **Phân số tối giản:** Là phân số cóƯCLN của tử và mẫu là 1

VD:  là các phân số tối giản.

Chú ý: - Để rút gọn phân số một lần ra phân số tối giản ta chia cả tử và mẫu cho ƯCLN của chúng.

**III) Yêu cầu làm bài tập**: 15; 16, 17; 18, 19; 20/15SGK.

***Tiết 73*** **QUY ĐỒNG MẪU NHIỀU PHÂN SỐ**

**I) Kiến thức cần đạt:**

- Nắm được các bước tiến hành qui đồng mẫu nhiều phân số.

- Biết qui đồng mẫu nhiều phân số.

**II. Nội dung**

**1. Qui đồng mẫu nhiều phân số.**

- Viết các phân số dưới dạng phân sô có mẫu dương.

- Tìm mẫu chung thường là BCNN của các mẫu số.

- Tìm thừa số phụ bằng cách chia mẫu chung cho từng mẫu riêng

- Nhân cả tử và mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng.

**2. Ví dụ:**

VD1: Điền vào chỗ trống để quy đồng mẫu các phân số :  và 

- ***Tìm BCNN (12, 30):***

12 = 22 .3

30 = ........

BCNN (12, 30) = ...

***- Tìm thừa số phụ:*** ... : 12 = ...

... : 30 = ...

***- Nhân tử và mẫu của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng:***





VD2: Quy đồng mẫu các phân số: 

MC = BCNN (2, 5, 3, 8) = 120

Quy đồng:

**III) Yêu cầu làm bài tập**: Bài tập 28; 29; 30; 31; 32 trang 19 - 20(SGK)

**B – HÌNH HỌC**

**Tiết 19: KHI NÀO THÌ **

**I) Kiến thức cần đạt:**

- HS nhận biết và hiểu rõ khi nào thì xÔy + yÔz = xÔz

- HS phân biệt các khái niệm: hai góc kề nhau, hai góc phụ nhau, hai góc bù nhau và hai góc kề bù.

**II) Nội dung:**

1. Kiến thức cần nhớ

Tia Oy nằm giữa hai tiaOx và Oz

****xÔy + yÔz = xÔz

O

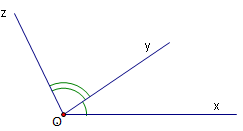
x

z

y

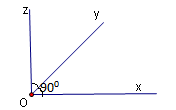
- Hai góc kề nhau là hai góc có một cạnh chung và hai cạnh còn lại nằm trên hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ chứa cạnh chung.

xÔy và yÔz là hai góc kề nhau.



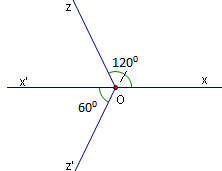
- Hai góc phụ nhau là hai góc có tổng số đo bằng 90o.

zÔy và yÔx là hai góc phụ nhau

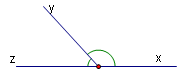


- Hai góc bù nhau là hai góc có tổng số đo bằng 180o.

xÔz và x,Ôz, là hai góc bù nhau



- Hai góc vừa bù nhau, vừa kề nhau là hai góc kề bù.



Hai góc kề bù có tổng số đo bằng 180o.

2) Luyện tập:

**Bài 18 :** Cho hình vẽ.

Cho biết tia OA nằm giữa hai tia OB và OC. Góc BOA bằng 450, góc AOC bằng 320. Tính góc BOC



Giải :

Vì tia OA nằm giữa hai tia OB và OC

450‑

320

Nên ta có: =  + 

Thay số :

 = 320 + 450

⇒ = 770

**Bài 19 :** Hình vẽ cho biết hai góc kề bù xÔy và yÔy’, biết xÔy = 1200. Tính yÔy,

**?**

1200



Vì góc xOy kề bù với góc yOy’

Nên ta có :

+ = 1800

Thay số :

1200 + = 1800

⇒ ’ = 600

**III) Yêu cầu làm bài tập**: 20-> 23/82,83 SGK